

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH LET'S GO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH LET'S GO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LET'S GO VIETNAM INVESTMENT AND TOURISM DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109814550

3. Ngày thành lập: 11/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 15 Tòa nhà sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0328845252

Fax:

Email: Letsgovietnam2021@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo)	8230
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
9.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
10.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
11.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
12.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; – Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
14.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán, hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7020
15.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Trừ hoạt động của phóng viên ảnh	7420
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
21.	In ấn	1811
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
25.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá)	4791
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu.	4932
28.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển	5022
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Trừ lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không	5224
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510(Chính)
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
37.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
46.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ TRUNG ĐỨC	Việt Nam	Số 9 khu Tập thể Bộ Tư lệnh cảnh vệ, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001088030371	
2	ĐOÀN THẾ VIỆT	Việt Nam	Thôn Đồn Sơn, Xã Yên Đức, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	022097002571	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN THẾ VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/12/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022097002571

Ngày cấp: 01/11/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồn Sơn, Xã Yên Đức, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồn Sơn, Xã Yên Đức, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội